TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HS-ST
Ngày 12/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tư Duy**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Bùi Văn Nghiệp**, ông **Bùi Văn Hòa**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mai Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo:

1.1.**Bùi Văn S**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 26/01/1999, tại xã C, huyện K, tỉnh H; HKTT: xóm Thông, xã C, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ng, sinh năm 1979; con bà Bùi Thị T, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

1.2. **Quách Công D**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 20/02/1997, tại xã C, huyện K, tỉnh H; HKTT: xóm Thông, xã C, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Công N, sinh năm 1971 (Đã chết); con bà Bùi Thị Tr, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

1.3. **Bùi Đức V**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 07/4/2000, tại xã C, huyện K, tỉnh H; HKTT: xóm Chạo, xã C, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn V, sinh năm 1970; con bà Bùi Thị Ph, sinh

năm 1974; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: - Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số: 59/2020/HSST, chấp hành xong ngày 04/02/2021.

- Ngày 26/5/2022 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số: 20/2022/HSST, chấp hành xong ngày 22/6/2023.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Tại tạm giam Công an huyện tỉnh H. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

1.4. **Bùi Thị Ph**, (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/10/1974, tại xã C, huyện K, tỉnh H; HKTT: xóm Chạo, xã C, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 4/10; giới tính: Nữ; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1934; con bà Hà Thị D, sinh năm 1949; Có chồng là Bùi Văn Vị, sinh năm 1970 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000. Gia đình có năm chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S và Quách Công D: Ông **Nguyễn Đình Huy** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

3. Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1979; HKTT: xóm Thông, xã C, huyện K, tỉnh H .(Vắng mặt)

4. Người làm chứng:

+ Anh **Nguyễn Sỹ K**, sinh năm 1987; HKTT: Tổ 11, phường D, thành phố H, tỉnh H.(Vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Xuân Ph**, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 11, phường D, thành phố H, tỉnh H.(Vắng mặt)

+ Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; HKTT: Tổ 1, phường Th, thành phố H, tỉnh H.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024 tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma tuý Công an huyện K phối hợp với công an xã C huyện K thực hiện nhiệm vụ tuần tra để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã C. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tại đường liên xóm thuộc địa bàn xóm

Cuối, xã C thì có anh Nguyễn Sỹ Kỳ, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Xuân Ph, sinh năm 1983 cùng trú tại tổ 11 phường Dân Chủ, thành phố H cùng anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại tổ 1 phường Thái Bình, thành phố H đi trên cùng 1 xe ô tô đến báo với tổ công tác thấy 02 nam thanh niên đi xe phóng nhanh vượt ẩu. Sau đó tổ công tác đã yêu cầu 02 nam thanh niên kia dừng xe kiểm tra, nam thanh niên lái xe tên Bùi Văn S, sinh năm 1999, nam thanh niên ngồi sau tên Quách Công D, sinh năm 1997, cùng trú tại xóm Thông, xã C huyện K tỉnh Hoà Bình, lúc này tổ công tác phát hiện và bắt quả tang tại bàn tay trái của Bùi Văn S đang cầm hai gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, Dũng và Sơn đều khai đó là ma tuý loại heroin cả hai vừa góp tiền để mua tại nhà bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1974 tại xóm Chạo, xã C về với mục đích sử dụng. Cụ thể như sau: Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2024 S và D có gặp nhau tại quán trà sữa thuộc xóm Thông, xã C. Do cả hai đều từng sử dụng trái phép chất ma tuý nên D đã rủ S góp tiền đi mua ma tuý về sử dụng chung, D góp 80.000 đồng, S góp 120.000 đồng, tổng số tiền là 200.000 đồng, sau đó D đưa chìa khó xe mô tô BKS 28S7-4330 của mình cho S điều khiển để cả hai đến nhà Bùi Đức V trú tại xóm Chạo, xã C để mua ma tuý, khi đến nơi S vào mua còn D đứng ngoài và bà Ph không nhìn thấy D. Khi vào đến sân Sơn gặp bà Bùi Thị Ph, Sơn hỏi bà Ph "có V ở nhà không" bà Ph đáp " không có" sau đó S hỏi tiếp " V có để hàng ở nhà không" bà Ph đáp "có hai gói một trăm" sau đó bà Ph đi vào phòng ngủ của V lấy 02 gói giấy bạc chứa ma tuý loại heroin bên ngoài bọc bằng giấy ăn mà V treo sẵn trên tường trong phòng ngủ gần cửa đi xuống bếp rồi mang ra cho S, S mở ra kiểm tra trước mặt bà Ph và xác nhận đó đúng là ma tuý rồi lấy tiền mệnh giá 200.000 đồng trả và bà Ph cất số tiền trên vào túi quần bên trái đang mặc. Sau khi mua được ma tuý S đi ra cổng dùng xe mô tô chở D về, trên đường về thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra S còn khai nhận ngày 02/9/2024 còn mua ma tuý của V 01 lần về sử dụng với số tiền 200.000 đồng tại quán tạp hoá gia đình V.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Thị Ph, đồng thời thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Ph (cũng là nơi ở của Bùi Đức V) quả trình khám xét đã phát hiện và thu giữ 05 viên nén màu hồng được đựng trong hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh để bên trong túi sách treo trong phòng ngủ cạnh phòng khách; 01 ống hút nhựa màu xanh, bên ngoài bọc ni lông màu trắng, bên trong ống hút có chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma tuý được đựng bên trong chiếc tất màu trắng để trong túi áo khoác màu đen treo trên móc trong phòng ngủ; số tiền 280.000 đồng trong túi quần bên trái của Bùi Thị Ph đang mặc (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng). Quá trình điều tra Bùi Thị Ph khai nhận như sau:Vào buổi chiều ngày 10/10/2024 khi bà Phương đang ở quán tạp hoá của gia đình cách nhà ở tầm 50m thì con trai bà là Bùi Đức V nói với bà là đi có việc và bảo bà "ngày mai có thằng bạn đến lấy đồ con treo ở tường chỗ cửa đi vào bếp thì mẹ đưa cho nó rồi cầm lấy hai trăm nghìn nhé". Đến khoảng 12 giờ ngày 11/10/2024 khi bà Ph đang ở nhà thì có 01 thanh niên lạ mặt đến hỏi " có V ở nhà không" bà Ph trả lời không thì thanh niên lại hỏi tiếp "thế V có để hàng ở nhà

không", bà Ph nhớ lời dặn của V và đi lấy hàng giao cho S và nhận số tiền 200.000 đồng từ S.

Qua điều tra xác minh V không có mặt tại địa phương đến ngày 04/11/2024 Việt mới về nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Đức V. Quá trình điều tra V khai nhận: Trưa ngày 08/10/2024 V bắt xe khách từ huyện K đi ra khu vực bến xe Yên Nghĩa thuộc quận H, thành phố H, sau đó tiếp tục đi xe buýt đến khu vực phường L, quận H V xuống xe, lúc này V gặp một người phụ nữ lạ mặt bịt khẩu trang đứng ở lề đường V đã đi sang gặp và hỏi mua ma tuý của người này với số tiền 3.000.000 đồng trong có 2.000.000 đồng mua ma tuý loại heroin được 04 túi ni lông bên trong đều chứa ma tuý dạng chất bột cục màu trắng là heroin; mua 1.000.000 đồng ma tuý loại hồng phiến được 01 túi ni lông chứa 10 viên nén màu hồng là hồng phiến, sau đó V mang số ma tuý trên về nhà và sử dụng dần, đến ngày 10/10/2024 V đã sử dụng hết một phần ma tuý, số ma tuý heroine còn lại V đã cắt chia nhỏ cho vào 02 mảnh giấy bạc gói lại thành 02 gói rồi để vào túi ni lông treo trong phòng ngủ gần cửa đi xuống bếp, một phần ma túy heroin V cho vào đoạn ống hút nhựa màu xanh dán kín hai đầu ống lại rồi để đoạn ống hút nhựa này vào chiếc tất màu trắng của mẹ đẻ là Bùi Thị Ph và cất vào túi áo khoác cũ của Bùi Thị Ph treo trong phòng ngủ của V; số ma tuý hồng phiến còn lại 05 viên nén màu hồng, V để trong lọ nhựa và để trong túi xách treo phòng ngủ của V, đến chiều tối ngày 10/10/2024 V đã đi ra Hà Nội để chơi.

Quá trình điều tra Bùi Đức V không thừa nhận việc trước đó đã bán ma tuý cho Sơn và không thừa nhận việc nhờ mẹ bán ma tuý cho S ngày 11/10/2024. Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất và các biện pháp điều tra khác nhưng không có căn cứ chứng minh việc V đã bán ma tuý cho S ngày 02/9/2024 và việc V nhờ mẹ bán Ma tuý cho S ngày 11/10/2024.

Ngày 13/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 581/QĐ-ĐCSHSKTMT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S, Quách Công D và khám xét chỗ ở của Bùi Thị Ph.

Ngày 14/10/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có Kết luận giám định số: 563/KT-KTHS kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1, G2 trong phong bì số 01, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S và Quách Công D" gửi giám định có tổng khối lượng 0,15g (Không phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Các viên nén màu hồng ký hiệu G3 trong phong bì số 02, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph" gửi giám định có tổng khối lượng 0,50g (Không phẩy năm mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G4 trong phong bì số 02, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph" gửi

giám định có khối lượng 0,06g (Không phẩy không sáu gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm có:

+ 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ - xám BKS 28S7- 4330; thu khi bắt quả tang S và D;

+ 01 túi nilon mầu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng; 01 ống hút nhựa màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, bên ngoài bọc ni lông màu trắng và số tiền 280.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 865532065369312, bên trong chứa Sim 01 số: 0353372465 và Sim 02 số: 037432643; 01 áo khoác nữ màu đen; 01 chiếc bít tất nữ màu trắng; 01 quận giấy bạc đã qua sử dụng; 03 bơm tiêm đã qua sử dụng. Các đồ vật trên tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi cở của Bùi Thị Ph.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI 865532065369312, bên trong chứa Sim 01 số: 0353372465 và Sim 02 số: 0374326431 xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ph do ông Bùi Văn Vị là chồng bị cáo Phương nhận lại và bảo quản.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu sơn đỏ - xám BKS 28S7-4330 quá trình điều tra thấy bà Bùi Thị L, sinh năm 1979; HKTT: xóm Thông, xã C, huyện K, tỉnh H là chủ sở hữa và không biết việc Dũng sử dụng xe vào việc đi mua ma tuý về sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị L vào ngày 26/11/2024.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSKB, ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố:

Các bị cáo Bùi Văn S, Quách Công D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Đức V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Bùi Thị Ph về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố đối các bị cáo theo tội danh và điều khoản áp dụng như bản cáo trạng đã đề cập. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn S mức án từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười*

tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2024.

+ Xử phạt bị cáo Quách Công D mức án từ 15 (*Mười lăm*) tháng đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2024.

- Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức V mức án từ 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng đến 06 (*Sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/11/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ph mức án từ 24 (*Hai mươi bốn*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/10/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu huỷ: Các mẫu vật ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo những đồ vật, tài sản bị thu giữ nhưng không dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S và Quách Công D: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Bùi Văn S và Quách Công D, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn S, Quách Công D, Bùi Đức V và Bùi Thị Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đồng ý với tội danh, điều luật và mức hình phạt, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng và người có QL&NVLQ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào 12 giờ 50 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024 tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma tuý Công an huyện K phối hợp với công an xã C huyện K thực hiện nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S và Quách Công D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Quá trình kiểm tra phát hiện tại bàn tay trái của Bùi Văn S đang cầm hai gói giấy bạc, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, D và S đều khai đó là ma tuý loại heroin cả hai vừa góp tiền mua tại nhà Bùi Thị Ph, sinh năm 1974 tại xóm Chạo, xã C về với mục đích sử dụng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Thị Ph, đồng thời thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Ph. Qúa trình khám xét đã phát hiện và thu giữ 05 viên nén màu hồng được đựng trong hộp nhựa hình trụ tròn màu xanh để bên trong túi sách treo trong phòng ngủ cạnh phòng khách; 01 ống hút nhựa màu xanh, bên ngoài bọc ni lông màu trắng, bên trong ống hút có chất bột dạng cục màu trắng nghi là ma tuý được đựng bên trong chiếc tất màu trắng để trong túi áo khoác màu đen treo trên móc trong phòng ngủ; số tiền 280.000 đồng trong túi quần bên trái của Bùi Thị Ph đang mặc (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng).

Qua điều tra xác minh Việt không có mặt tại địa phương đến ngày 04/11/2024 Việt mới về nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Đức V.

Tại bản kết luận giám định số: 563/KL-KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1, G2 trong phong bì số 01, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn S và Quách Công D" gửi giám định có tổng khối lượng 0,15g (Không phẩy mười lăm gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Các viên nén màu hồng ký hiệu G3 trong phong bì số 02, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph" gửi giám định có tổng khối lượng 0,50g (Không phẩy năm mươi gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G4 trong phong bì số 02, một mặt có ghi "Chất nghi là ma tuý thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph" gửi giám định có khối lượng 0,06g (Không phẩy không sáu gam), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, số thứ tự: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Bùi Đức V khai nhận số ma tuý mà Cơ quan Công an thu giữ vào khi bắt quả tang Bùi Văn S và Quách Công D ngày 11/10/2024 và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Thị Ph với khối lượng 0,21gam (*Không phẩy hai mươi mốt gam*) heroin (0,15g bán cho Sơn và Dũng, 0,06g để trong ống hút nhựa màu xanh) và 0,50g Methamphetamine là do Bùi Đức V mua về để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy hành vi của Bùi Văn S và Quách Công D tàng trữ 0,15gam (*Không phẩy mười lăm gam*) heroin đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Hành vi của Bùi Đức V tàng trữ 0,21gam (*Không phẩy hai mươi mốt gam*) heroin (0,15g bán cho Sơn và Dũng, 0,06g để trong ống hút nhựa màu xanh) và 0,50g Methamphetamine đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS. Tuy nhiên ngày 10/6/2020 Bùi Đức V bị Toà án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 59/2020/HSST, chấp hành xong ngày 04/02/2021; Ngày 26/5/2022 bị Toà án nhân dân huyện K xét xử 20 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo Bản án số 20/2022/HSST, chấp hành xong ngày 22/6/2023. Như vậy lần phạm tội này Bùi Đức V là tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo Bùi Đức V bị truy tố theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của Bùi Thị Ph bán 0,15gam (*Không phẩy mười lăm gam*) heroin cho Bùi Văn S đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Bùi Văn S, Quách Công D, Bùi Đức V và Bùi Thị Ph là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Nên phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thâncácbị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Bùi Đức V ngày 10/6/2020 bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 59/2020/HSST, chấp hành xong ngày 04/02/2021; Ngày 26/5/2022 bị Toà án nhân dân huyện K xét xử 20 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo Bản án số: 20/2022/HSST, chấp hành xong ngày 22/6/2023. Lần phạm tội này của Bùi Đức V là trường hợp tái phạm nguy hiểm vì vậy bị cáo Bùi Đức V bị truy tố theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên không xem đây là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị Ph có bố dượng, bị cáo Bùi Đức V có ông ngoại là Bùi Văn Th được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó các bị cáo Bùi Thị Ph, Bùi Đức V, Bùi Văn S và Quách Công D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251BLHS.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ lạ đã bán ma túy cho Bùi Đức V tại khu vực phường L, quận H, thành phố Hà Nội, do bị cáo không quen biết người này, không biết tên tuổi địa chỉ, không nhìn rõ đặc điểm cụ thể riêng biệt nào. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Bùi Thị L, sinh năm 1979, trú tại xóm Thông, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình (là dì ruột của Quách Công D) đã cho Quách Công D mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 2857 - 4330 từ tháng 8/2024 để chở cháu đi học hằng ngày. Quá trình điều tra xác định việc D cho Bùi Văn S điều khiển xe chở D đi mua và tàng trữ trái phép chất ma tuý vào ngày 11/10/2024 bà Bùi Thị L hoàn toàn không hay biết, do đó không đề cập xử lý.

Đối với ông Bùi Văn V, sinh năm 1970, trú tại xóm Chạo, xã C, huyện K, tỉnh Hoà Bình là chủ hộ, là chồng của Bùi Thị Ph và là bố của Bùi Đức V, quá trình điều tra xác định việc Bùi Thị Ph bán trái phép chất ma tuý tại nhà ở và việc Bùi Đức V cất giấu ma tuý trái phép tại nhà ở thì ông Bùi Văn V hoàn toàn không hay biết, do đó không đề cập xử lý.

Trong vụ án này, Bùi Văn S đã khai ngày 02/9/2024 có mua ma túy dạng Heroine của Bùi Đức V về để sử dụng, Việt đã bán cho Sơn gói ma túy với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và Bùi Thị Ph khai việc bán 02 gói ma túy cho S ngày 11/10/2024 là do V nhờ. Tuy nhiên, lần S mua ma túy của V ngày 02/9/2024 S khai chỉ có một mình đến mua ma túy của V và việc Ph khai V nhờ bán ma túy ngày 11/10/2024 cho S cũng chỉ có Ph và V trao đổi miệng với nhau. V không thừa nhận hành vi bán ma túy cho S ngày 02/9/2024 và cũng không thừa nhận hành vi nhờ Ph bán ma túy cho S ngày 11/10/2024. Cơ quan điều tra đã thực hiện đối chất và các biện pháp điều tra khác nhưng không có căn cứ chứng minh việc V đã bán ma tuý cho S ngày 02/9/2024 và việc V nhờ mẹ bán Ma tuý cho S ngày 11/10/2024 nên chưa có đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) Phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn một mặt ghi: " Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11/10/2024. Tại: xã C, huyện K, tỉnh H, thu giữ của Bùi Văn S và Quách Công D". Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) Phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn một mặt ghi: " Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11/10/2024. Tại: xã C, huyện K, tỉnh H, thu giữ của Bùi Bùi Thị Ph". Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Đây là các mẫu vật ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Phong bì dán kín, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph".

Đối với số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) và 01 (Một) áo khoác cũ màu đen thu giữ của bị cáo Phương không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ph.

Đối với: 01 (Một) hộp nhựa hình trụ màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn giấy bạc cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc tất nữ màu trắng; 03 (Ba) bơm kim tiêm cũ đã qua sử dụng. Đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức V, Bùi Văn S và Quách Công D phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma tuý”.

Bị cáo Bùi Thị Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý”.

- Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức V **05** (*Năm*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/11/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn S **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2024.

+ Xử phạt bị cáo Quách Công D **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ph **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ: + 01 (một) Phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn một mặt ghi: “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11/10/2024. Tại: xã C, huyện K, tỉnh H, thu giữ của Bùi Văn S và Quách Công D”. Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) Phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn một mặt ghi: “ Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra ngày 11/10/2024. Tại: xã C, huyện K, tỉnh H, thu giữ của Bùi Bùi Thị Ph”. Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (Một) hộp nhựa hình trụ màu xanh đã qua sử dụng; 01 (Một) cuộn giấy bạc cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc tất nữ màu trắng; 03 (Ba) bơm kim tiêm cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 (một) Phong bì dán kín, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph”.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ph: 80.000 đồng (*Tám mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong 01 (một) Phong bì dán kín, tại mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Công an xã C và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thị Ph” và 01 (Một) áo khoác cũ màu đen.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng

ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụnghình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Đức V, Bùi Văn S, Quách Công D, Bùi Thị Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- CQĐT CA tỉnh H;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Cổng TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tư Duy